TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-KDTM	*Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 30; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 73/2024/TLST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V Địa chỉ: Số H, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn N, ông Phạm TA, ông Phan Việt H; Địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà V, số G D, quận C, Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty TNHH T; Địa chỉ trụ sở: A, L, dự án X, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Kim T – Giám đốc;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Kim T, sinh năm: 1985; HKTT: Tổ A, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P, chung cư G, phường V, quận H, Hà Nội.

+ Ông Đỗ Kảnh T1, sinh năm: 1959; HKTT: Xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H1, sinh năm: 1986; Địa chỉ: CH0501, Tòa J, chung cư G, phường V, quận H, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về công nợ: Xác nhận công nợ theo Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Tính đến 21/11/2023 Công ty T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là:

Nợ gốc: 260.503.769 đồng;

Nợ lãi 766.657.084 đồng;

Phạt chậm trả: 173.384.660 đồng.

Tổng cộng là: 1.200.545.513 đồng (Một tỷ, hai trăm triệu, năm trăm bốn mươi năm nghìn, năm trăm mười ba đồng).

- Về thời gian thanh toán: Từ ngày 01/02/2024 đến ngày 31/8/2024, Công ty TNHH T thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

- Về nợ lãi, lãi phạt: Ngân hàng TMCP V sẽ xem xét miễn giảm lãi, lãi phạt cho Công ty TNHH T. Đề nghị tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo số 165-C5-506767; Hợp đồng cho vay từng lần số 240818-3999472-01-SME ngày 25/8/2018/ Hợp đồng cho vay từng lần số 06042018-3999471-01-SME ngày 06/4/2018 và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho V.

Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, đề nghị Tòa án buộc ông Lê Kim T và ông Đỗ Kảnh T1 có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo số 165-C5-506767; Hợp đồng cho vay từng lần số 240818-3999472-01-SME ngày 25/8/2018/ Hợp đồng cho vay từng lần số 06042018-3999471-01-SME ngày 06/4/2018 và các khế ước nhận nợ nêu trên.

- Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu 24.008.182đồng *(Hai mươi bốn triệu, không trăm, không tám nghìn, một trăm tám mươi hai đồng)* tiền án phí phí dân sự. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là: 22.069.000đ *(Hai mươi hai triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn đồng)*, theo biên lai số 0009049 ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q. Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục T.H.A.DS Q. Nam Từ Liêm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm